

Tổng hợp thị trường — Thứ Hai, 12/10/2026

TÌM VÙNG CÂN BẰNG MỚI



Shinhan
Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 12/10/2026 tại 1,720.98 điểm (-0.81%), thị trường giảm điểm nhưng cải thiện về độ rộng, thanh khoản toàn thị trường đạt 14,035 tỷ VND. Tài nguyên Cơ bản dẫn dắt nhóm ngành tăng (+1.87%), trong khi chỉ số đang kiểm định vùng hỗ trợ 1,720. Khối ngoại bán ròng 584 tỷ VND, tập trung tại TCB, PNJ và FPT. Ngược chiều thì HPG, HDB và NVL được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,720 – kháng cự 1,780 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,720.98	-0.81%	-4.13%	-1.52%	13.23x	1.92x	8,369,669
VN30 Index	1,869.38	-0.22%	-3.48%	-5.61%	11.10x	1.92x	6,378,263
VN Midcap	1,802.85	-0.07%	-3.89%	-28.27%	11.59x	1.07x	1,279,739
VN Smallcap	1,224.42	+0.18%	+0.13%	-22.87%	11.25x	0.75x	290,391
HNX Index	264.69	+1.18%	-2.93%	-3.26%	13.05x	1.45x	412,864
UpCom	124.73	+0.39%	-1.44%	+11.76%	N/A	1.58x	668,502

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

14,035 tỷ VND

Khối lượng: 1,546 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ

1,720

KHÁNG CỰ

1,780

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỖ

VPB		+2.52%
HPG		+2.99%
SHB		+4.00%
TCB		+0.77%
ACB		+1.49%
VNM		+1.21%
HDB		+0.89%
HVN		+1.73%
MBB		+0.52%
CTG		+0.34%

TOP 10 KÉO GIẢM

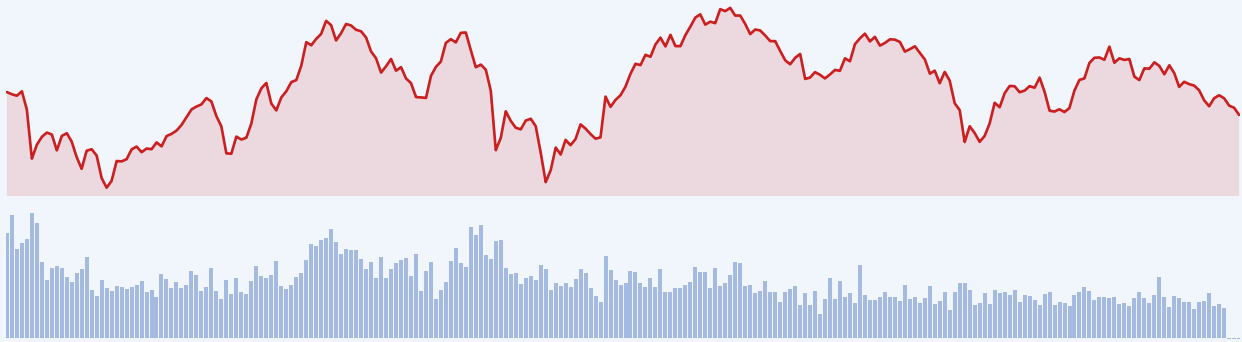
VIC		-2.88%
VHM		-3.18%
GAS		-2.11%
VPL		-2.23%
BSR		-1.45%
SSB		-3.27%
GVR		-1.37%
MSN		-1.48%
FPT		-1.38%
PLX		-3.08%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX

VN-Index

13/10/2025 – 12/10/2026

— Giá — Tổng GTGD HOSE theo ngày (khớp lệnh + thỏa thuận)



HIỆN TẠI
1,720.98

CAO NHẤT 1 NĂM
1,927.94

THẤP NHẤT 1 NĂM
1,580.54

TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
-3.8%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DÀI THỐNG KÊ $\pm 1STD$ / $\pm 2STD$)

P/E VN-Index — 5 năm

12/10/2021 – 12/10/2026

— Giá trị — TB 5 năm 15.33x — $\pm 1Std$ 17.09x / 13.57x — $\pm 2Std$ 18.85x / 11.80x



HIỆN TẠI
13.23x

TB 5 NĂM
15.33x

CAO NHẤT 5 NĂM
20.88x

THẤP NHẤT 5 NĂM
11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường giảm điểm nhưng cải thiện về độ rộng khi số mã tăng (158 mã) nhiều hơn số mã giảm (154 mã). Đà giảm chủ yếu do VIC và VHM, trong khi nhóm ngân hàng có diễn biến tích cực. Hiện thị trường đang kiểm định hỗ trợ 1,720, cũng tương ứng với các mốc hỗ trợ của nhóm cổ phiếu Vingroup. Chúng tôi kỳ vọng sẽ có nhịp bật tăng tại đây khi các tin tức về kết quả kinh doanh quý 3 bắt đầu được phản ánh vào giá và nhóm Vingroup sẽ đi ngang trong kịch bản cơ sở.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (15%):** Thị trường hướng tới mức 1,900 điểm mà không cần tích lũy
- **Cơ sở (60%):** Thị trường kỳ vọng giao dịch tại vùng 1,720 – 1,780
- **Kém tích cực (25%):** Thị trường giảm về cận dưới của vùng hỗ trợ tương ứng 1,725

CHIẾN LƯỢC

Ưu tiên nhóm phòng thủ có beta thấp, có dòng tiền mạnh mẽ, cổ tức cao, cơ cấu nợ vay thấp trong bối cảnh lãi suất tăng cao. Trong bối cảnh thiếu thanh khoản thị trường sẽ dễ dàng sụt giảm bất ngờ, thì đây là thời điểm mua thích hợp hơn là mua đuổi. Ngoài ra, nên quan tâm nhiều đến từng nhóm ngành và cổ phiếu hơn là nhìn vào chỉ số chung trong bối cảnh thị trường phân hóa mạnh. Ưu tiên nhóm ngành có dòng tiền khỏe đi cùng với kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 3 vượt trội.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

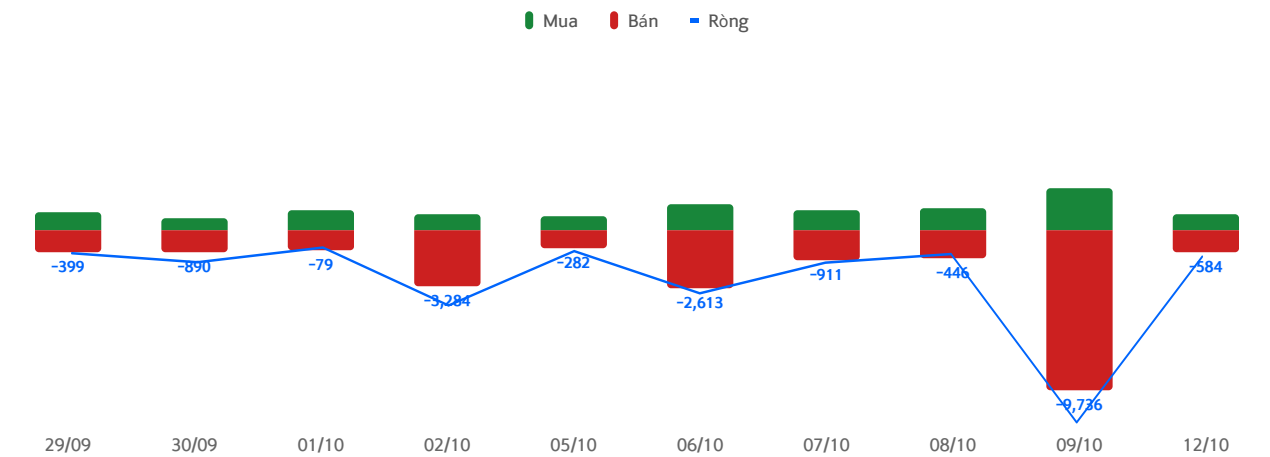
PHIÊN 12/10/2026

Bán ròng 584 tỷ VND

MTD 01/10 – 12/10/2026 · 8 phiên -17,934 tỷ Mua: 14,434 · Bán: 32,368 tỷ VND	YTD 02/01 – 12/10/2026 · 190 phiên -115,816 tỷ Mua: 534,629 · Bán: 650,445 tỷ VND	1 NĂM (1Y) — ƯỚC LƯỢNG 07/10/2025 – 12/10/2026 · 252 phiên -135,430 tỷ Mua: 731,882 · Bán: 867,311 tỷ VND
---	--	--

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)		TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
TCB	-114.9	HPG	+128.1
PNJ	-104.9	HDB	+31.0
FPT	-91.2	NVL	+18.0
VIX	-60.5	VIB	+16.5
VIC	-46.2	PVT	+12.2
SSI	-43.0	CII	+7.0
ACB	-41.1	HCM	+6.6
GMD	-36.4	HVN	+6.3
FUESSVFL	-32.2	HHV	+6.0
VPB	-23.0	DGW	+6.0

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 12/10/2026

Tài nguyên Cơ bản	+136.9	Hóa chất	-3.8
Xây dựng và Vật liệu	+17.0	Dầu khí	-24.8
Bảo hiểm	+4.6	Thực phẩm và đồ uống	-32.5
Y tế	+1.8	Bất động sản	-53.9
Bán lẻ	+0.1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-60.2
Viễn thông	+0.0	Công nghệ Thông tin	-92.2
Truyền thông	-0.1	Hàng cá nhân & Gia dụng	-103.2
Ô tô và phụ tùng	-0.3	Dịch vụ tài chính	-175.1
Du lịch và Giải trí	-2.5	Ngân hàng	-193.1
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.7		

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 12/10/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,790	-0.1%	-3.0%	-6.4%	364,500	12.255
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,690	0.0%	-5.0%	-2.6%	7,900	0.220
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,180	+1.9%	-0.8%	-7.2%	14,600	0.409
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	32,430	-0.1%	-3.3%	-15.3%	505,800	16.363
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,450	+1.7%	-4.4%	-4.2%	36,900	0.898
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,000	0.0%	-1.8%	-5.8%	10,400	0.247
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,140	-0.6%	-3.7%	-6.7%	300	0.007
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,320	0.0%	-5.2%	-1.0%	0	n.a
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,850	-0.2%	-5.2%	-6.7%	3,600	0.046
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,300	+0.4%	-3.0%	-23.7%	3,300	0.037
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,210	0.0%	-5.6%	-7.7%	0	n.a
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,720	-0.3%	-3.6%	-15.9%	700	0.010
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,550	0.0%	+2.3%	+8.0%	0	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,840	+0.2%	-5.4%	-17.7%	500	0.006
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.0%	-6.6%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,700	-0.5%	-5.8%	-5.5%	5,100	0.070
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,740	0.0%	-4.9%	-17.5%	200	0.002
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,800	0.0%	-1.4%	n.a	0	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,900	0.0%	+0.9%	n.a	100	0.001
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	9,310	+0.5%	-5.2%	n.a	152,000	1.416

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,786,645.0	+4.1	+97.9	-2.9%	18.4	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	193,393.4	0.0	+51.7	-5.2%	24.8	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	657,648.8	+83.3	+134.0	-18.2%	25.2	1.0	2.0	7.8	1.3	100	89
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,538,559.7	-106.9	+105.4	-18.7%	21.8	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	687,661.0	0.0	0.0	-6.7%	20.0	0.8	2.2	10.5	1.7	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	251,964.2	+4.8	+21.6	-3.0%	21.8	0.7	2.5	10.6	2.0	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	512,752.6	-12.1	-86.1	-3.1%	21.3	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	66,958.3	0.0	0.0	-10.1%	50.6	1.0	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,329,591.3	0.0	-60.4	-3.5%	25.3	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	264,206.2	+1.1	+2.3	-28.0%	27.7	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	166,298.1	-43.0	-85.4	-17.0%	30.1	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	184,288.1	-1.4	-49.6	-17.5%	23.3	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-4.0%	41.3	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	68,882.6	+2.5	+2.5	-19.3%	25.6	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-16.5%	24.4	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-7.4%	23.5	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-17.5%	18.4	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Tài nguyên Cơ bản	+1.9%	+5.5%	+8.2%	+1.0%	16.1x	1.4x	323,147
Truyền thông	+0.9%	-5.0%	+23.1%	+1.1%	52.7x	2.5x	23,670
Viễn thông	+0.6%	-3.5%	-21.3%	+0.7%	5.0x	0.7x	999
Xây dựng và Vật liệu	+0.4%	-2.2%	-0.4%	+0.9%	12.6x	1.3x	238,269
Ngân hàng	+0.4%	+0.2%	-0.2%	+0.9%	9.3x	1.5x	2,626,299
Dịch vụ tài chính	+0.4%	-9.4%	-11.8%	+1.2%	13.6x	1.6x	490,146
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+0.2%	+4.1%	-6.8%	+0.9%	12.0x	1.9x	326,499
Thực phẩm và đồ uống	-0.1%	+1.2%	-8.9%	+1.2%	17.1x	2.7x	717,549
Ô tô và phụ tùng	-0.1%	-4.3%	-12.0%	+0.8%	6.2x	1.1x	31,358
Bán lẻ	-0.3%	+4.3%	-4.0%	+1.0%	16.4x	3.9x	266,069
Y tế	-0.3%	-0.7%	-11.9%	+0.9%	14.5x	1.4x	62,714
Du lịch và Giải trí	-0.7%	-1.6%	-17.7%	+0.9%	28.6x	4.0x	319,980
Bảo hiểm	-0.7%	+8.4%	+5.4%	+1.2%	14.7x	1.7x	97,072
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.8%	-2.6%	-1.2%	+1.1%	12.7x	1.7x	426,174
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.9%	-13.2%	-31.3%	+0.7%	6.7x	0.9x	57,117
Công nghệ Thông tin	-1.1%	-13.0%	-33.6%	+0.7%	11.4x	2.4x	121,294
Hóa chất	-1.4%	+2.6%	+6.0%	+0.9%	14.4x	1.6x	221,922
Dầu khí	-1.7%	+6.7%	+41.9%	+1.4%	22.7x	2.2x	259,219
Bất động sản	-2.3%	-9.4%	+8.9%	+1.4%	25.5x	3.4x	2,754,351

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành		% so với TB tuần	09/10	12/10	TB 1 tuần
Tài nguyên Cơ bản		+41.5%	650.6	946.4	668.9
Y tế		+17.0%	22.6	38.3	32.8
Du lịch và Giải trí		+0.3%	172.9	179.6	179.0
Xây dựng và Vật liệu		-2.1%	469.8	389.6	397.8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		-8.3%	818.3	862.6	940.6
Ngân hàng		-9.9%	4,934.3	3,475.9	3,856.4
Truyền thông		-18.9%	9.5	9.4	11.6
Ô tô và phụ tùng		-19.2%	60.6	48.4	60.0
Hàng cá nhân & Gia dụng		-20.2%	205.2	416.7	522.2
Điện, nước & xăng dầu khí đốt		-20.9%	239.7	173.3	219.2
Công nghệ Thông tin		-22.2%	648.0	352.2	452.6
Thực phẩm và đồ uống		-27.6%	879.3	772.0	1,066.7
Dầu khí		-27.9%	1,014.6	540.3	749.4
Bất động sản		-28.4%	2,951.3	1,751.5	2,447.9
Hóa chất		-31.9%	468.5	296.2	435.0
Viễn thông		-36.1%	0.9	0.4	0.5
Dịch vụ tài chính		-40.2%	2,140.6	919.4	1,538.2
Bảo hiểm		-43.6%	60.1	47.8	84.7
Bán lẻ		-49.8%	407.3	264.4	526.3

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VPB	VPBank	24,400	+2.52%	+6.09%	+9.25%	+120.7%	751.9
HPG	Hòa Phát	20,700	+2.99%	+0.98%	-12.17%	+71.8%	638.6
TCB	Techcombank	32,600	+0.77%	+0.31%	-4.63%	+39.4%	693.5
MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	142,500	-0.35%	+1.79%	-19.12%	+108.6%	165.4
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	10,250	+3.54%	+2.50%	-15.40%	+162.2%	53.8

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
NKG	Thép Nam Kim	9,930	+6.89%	+4.31%	-26.44%	+177.4%	5,000.2
DRH	DRH Holdings	1,070	0.00%	-23.57%	-51.80%	+216.2%	4,088.2
NTL	Đô thị Từ Liêm	11,700	0.00%	+2.63%	-36.24%	+244.6%	1,040.2
VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	1,100	-3.51%	-17.91%	-78.09%	+222.4%	981.9
BCE	XD và GT Bình Dương	5,350	+7.00%	+3.88%	-41.10%	+1345.9%	504.9

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
VPB	VPBank chính thức đạt vốn điều lệ 100,000 tỷ đồng sau khi phát hành hơn 2.06 tỷ cổ phiếu trả cổ tức. Số lượng cổ phiếu lưu hành của ngân hàng tăng từ 7.93 tỷ lên 10 tỷ đơn vị.
VHM	Vinhomes hỗ trợ lãi suất cố định từ 3% đến 9%/năm cho khoản vay tối đa 70% giá trị bất động sản trong thời hạn từ 18 đến 60 tháng. Chủ đầu tư sẽ chi trả phần chênh lệch nếu lãi suất thực tế vượt mức trần cam kết.
PNJ	Sáng 9/10, cổ phiếu PNJ tăng trần lên 19,500 đồng sau 13 phiên giảm liên tiếp. Lực mua áp đảo với hơn 5.65 triệu đơn vị dư mua giá trần trong khi bên bán không còn dư bán.
ACV	Dự án sân bay Long Thành đạt hơn 85% giá trị 16 gói thầu chính. ACV đang hoàn thiện hạ tầng để vận hành thương mại vào ngày 24/12/2026 với mục tiêu phục vụ 2.5 triệu lượt khách trong giai đoạn đầu.
SBT	Bà Huỳnh Bích Ngọc và CTCP Đầu tư Thành Thành Công đăng ký bán 87.4 triệu cổ phiếu SBT từ ngày 14/10 đến 12/11/2026. Giao dịch nhằm cơ cấu danh mục đầu tư với giá trị tạm tính gần 2,000 tỷ đồng.
CII	CII dự kiến phát hành 200 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 năm trong tháng 10/2026 với lãi suất 11.5%/năm cho 4 kỳ đầu. Nguồn vốn này được công ty sử dụng để cơ cấu nợ.
HPG	Lũy kế 9 tháng năm 2026, Hòa Phát đạt 10.3 triệu tấn thép bán ra, tăng 39% so với cùng kỳ. Trong đó, thép cuộn cán nóng đóng góp 5.47 triệu tấn, tăng 59% so với cùng kỳ năm 2025.
MSB	Cổ đông MSB thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 9,360 tỷ đồng lên 46,800 tỷ đồng. Ngân hàng cũng chấp thuận chủ trương mua công ty chứng khoán và đầu tư vào các lĩnh vực bảo hiểm cùng ngân hàng con tại VIFC.
PVT	PVTrans bác bỏ tin đồn tàu NV Sunshine bị tấn công tại eo biển Hormuz. Toàn bộ thuyền viên và hàng hóa trên tàu đều an toàn, tàu vẫn đang khai thác ổn định theo kế hoạch.
CTG	VietinBank chào bán 120 triệu trái phiếu kỳ hạn 6 năm với giá 100,000 đồng/trái phiếu, tổng giá trị 12,000 tỷ đồng. Thời gian đăng ký mua diễn ra từ ngày 15/10/2026 đến ngày 3/11/2026.

Số liệu vĩ mô

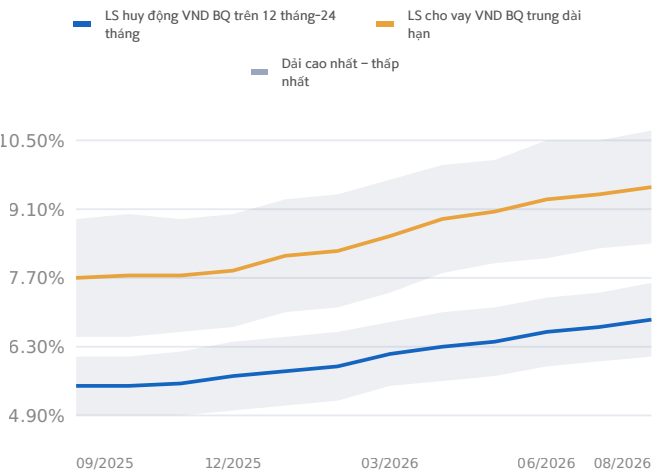
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	102.30	+0.1%	+0.1%	+3.2%	+1.3%	+4.0%	+3.4%
USD/JPY	158.42	+0.1%	+0.3%	+2.6%	-2.5%	+1.1%	+4.0%
USD/CNY	6.6930	+0.0%	-0.2%	-0.2%	-1.3%	-4.2%	-6.1%
KRW/USD	1,331.80	-0.9%	-0.8%	-1.1%	-11.0%	-7.5%	-6.5%
EUR/USD	0.8934	+0.1%	+0.3%	+3.2%	+1.7%	+4.9%	+3.4%
USD/VND	25,911.00	+0.2%	-0.3%	-0.2%	-1.3%	-1.5%	-1.6%

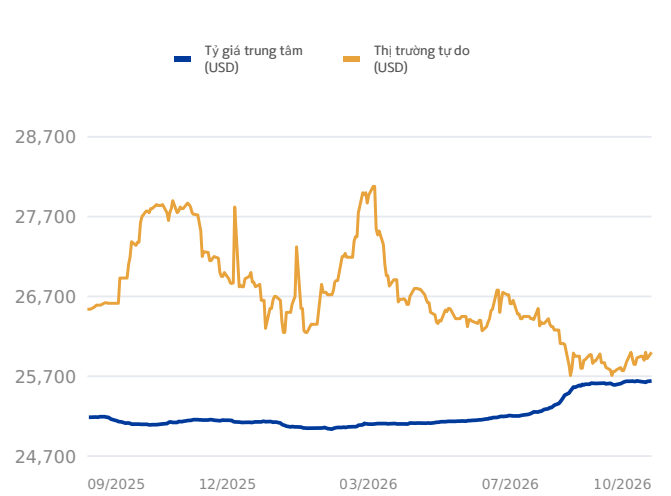
HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	91.73	-0.1%	+2.6%	-8.3%	+28.5%	+59.8%	+55.7%
Xăng	329.25	-0.1%	+1.4%	-0.4%	+10.3%	+93.1%	+80.9%
Khí đốt	3.1390	-2.5%	+2.4%	+10.9%	+6.8%	-14.8%	+1.1%
Coal	148.85	-0.4%	-0.1%	+1.0%	+14.5%	+38.5%	+42.4%
Vàng	4,176.54	-0.4%	+0.9%	-2.9%	+4.4%	-3.3%	+1.6%
Thép cuộn TQ	3,291.00	+0.3%	-0.2%	-1.6%	-0.3%	+0.6%	-2.7%

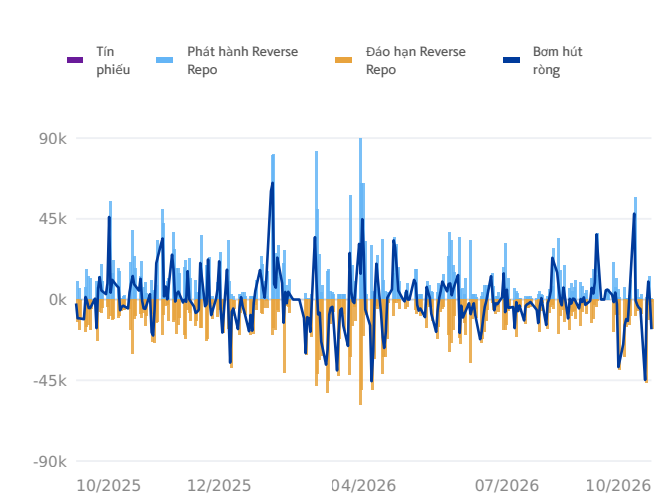
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



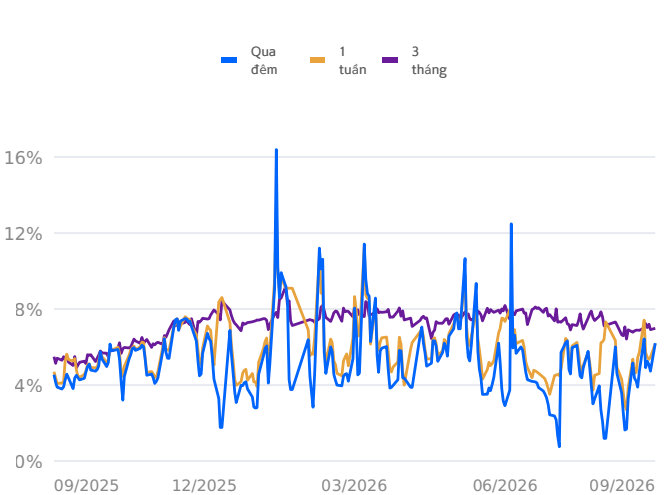
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho
Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuần thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.